



PHỤ LỤC I

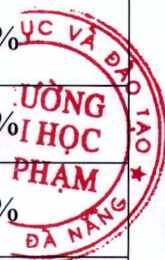
ĐỊNH MỨC GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN ĐƯỢC BỔ NHIỆM CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO HOẶC KIÊM NHIỆM CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Kèm theo Quyết định số 15/NQĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, Đảng, đoàn thể	Định mức tối thiểu
1	Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng	15%
2	Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng	20%
3	Trưởng phòng, Thư ký Hội đồng trường và Giám đốc trung tâm, Tổ trưởng	25%
4	Phó Trưởng phòng và tương đương	30%
5	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa và tương đương	
a	Đối với khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô 800 người học trở lên	
	- Trưởng khoa	60%
	- Phó Trưởng khoa	70%
b	Đối với khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 người học	
	- Trưởng khoa	70%
	- Phó Trưởng khoa	80%
6	Trưởng bộ môn, Trưởng phòng thí nghiệm và tương đương	80%
7	Phó Trưởng bộ môn	85%
8	Bí thư Đảng ủy Trường	15%
9	Phó Bí thư Đảng ủy Trường	30%
10	Bí thư chi bộ	85%
11	Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân; Trưởng ban Ban nữ công; Chủ tịch hội cựu chiến binh	85%



12	Phó Bí thư chi bộ	90%
13	Bí thư Đoàn Trường	
	- Có từ 10.000 học sinh, sinh viên chính quy trở lên	30%
	- Có từ 5.000 đến dưới 10.000 học sinh, sinh viên chính quy	40%
	- Dưới 5.000 học sinh, sinh viên chính quy	50%
14	Phó Bí thư Đoàn Trường, Chủ tịch Hội Sinh viên	
	- Có từ 10.000 học sinh, sinh viên chính quy trở lên	40%
	- Có từ 5.000 đến dưới 10.000 học sinh, sinh viên chính quy	50%
	- Dưới 5.000 học sinh, sinh viên chính quy	60%
15	Phó Chủ tịch Hội Sinh viên	
	- Có từ 10.000 học sinh, sinh viên chính quy trở lên	50%
	- Có từ 5.000 đến dưới 10.000 học sinh, sinh viên chính quy	60%
	- Dưới 5.000 học sinh, sinh viên chính quy	70%
16	Bí thư Liên chi đoàn có từ 1.000 sinh viên chính quy trở lên	60%
	Bí thư Liên chi đoàn là giảng viên có từ 500 sinh viên đến dưới 1000 sinh viên chính quy trở lên	85%
	Bí thư Liên chi đoàn có dưới 500 sinh viên chính quy	90%
17	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường	Giảm 44 giờ chuẩn/1 năm học
18	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Công đoàn bộ phận không chuyên trách	Giảm 22 giờ chuẩn/1 năm học
19	Các giảng viên nữ có con dưới 36 tháng tuổi	Giảm 10%
20	Giảng viên đang là quân nhân dự bị, tự vệ được triệu tập huấn luyện, diễn tập hàng năm, thời gian tham gia huấn luyện, diễn tập được tính quy đổi một ngày làm việc bằng 2,5 giờ chuẩn giảng dạy	



nh

PHỤ LỤC II

QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN RA GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Nội dung công việc	Quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy
1	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến cho tối đa 40 sinh viên	1 giờ chuẩn
2	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến từ 41 đến 50 sinh viên	1,1 giờ chuẩn
3	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến từ 51 đến 60 sinh viên	1,2 giờ chuẩn
4	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến từ 61 đến 70 sinh viên	1,3 giờ chuẩn
5	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến từ 71 đến 80 sinh viên	1,4 giờ chuẩn
6	Một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến từ 81 sinh viên trở lên	1,5 giờ chuẩn
7	Một tiết giảng lý thuyết kết hợp làm mẫu ở thao trường, bài tập, hướng dẫn bắn đạn thật môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	1 giờ chuẩn
8	Một tiết giảng môn học giáo dục thể chất	1 giờ chuẩn
9	Một tiết giảng bằng tiếng nước ngoài đối với môn học không phải là môn ngoại ngữ	1,5 giờ chuẩn
10	Một tiết hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, thảo luận trên lớp, thực hành lâm sàng, y học... (nếu có nhiều người cùng hướng dẫn một môn thực hành, thí nghiệm... thì số giờ chuẩn quy đổi chia đều cho từng người)	0,5 giờ chuẩn

11	Hướng dẫn đề án học phần	2 tiết/sinh viên/đề án 3 tín chỉ
12	Thực tập sư phạm Thực tập cử nhân	1,8 tiết/sinh viên
13	Khóa luận tốt nghiệp - Hướng dẫn khóa luận - Đọc, nhận xét, đánh giá - Chấm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	15 tiết/khóa luận 2 tiết/khóa luận 3 tiết/sinh viên/Hội đồng
14	Báo cáo tốt nghiệp - Hướng dẫn thực tập và viết báo cáo - Chấm báo cáo tốt nghiệp	10 tiết/báo cáo 1,5 tiết/báo cáo
15	Giảng viên cố vấn học tập	45 tiết
16	Thi kết thúc học phần	
	- Ra đề thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành kèm theo đáp án	03 tiết/môn/lớp HP
	- Coi thi (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành)	1,3 tiết/người/suất thi
	- Giám sát thi	01 tiết/buổi thi
	- Chấm thi giữa kỳ	01 tiết/20 bài
	- Chấm bài thi kết thúc học phần (tự luận, trắc nghiệm, thực hành)	01 tiết/10 bài
	- Chấm thi vấn đáp (kể cả học phần thi vấn đáp ngoại ngữ)	01 tiết/5 sinh viên
	- Chấm thi Tiểu luận, Đồ án, Báo cáo	01 tiết/5 sinh viên
17	Thi và xét tốt nghiệp:	
	- Ra đề thi kèm đáp án	05 tiết/đề
	- Coi thi, giám sát thi	02 tiết/người/suất thi
	- Chấm thi	01 tiết/5 bài
18	Các hoạt động chuyên môn khác	Nhà trường, các đơn vị trong Trường quy định



anh



PHỤ LỤC III

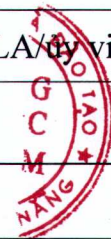
QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN RA GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Tên công việc	Quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy
1	Một tiết giảng chuyên đề, giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến cho các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ:	
	- Lớp tối đa 40 học viên	1,5 giờ chuẩn
	- Lớp từ 41 - 50 học viên	1,6 giờ chuẩn
	- Lớp từ 51 - 60 học viên	1,7 giờ chuẩn
	- Lớp từ 61 học viên trở lên	1,8 giờ chuẩn
2	Một tiết giảng chuyên đề, giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến bằng tiếng nước ngoài đối với môn học không phải là môn ngoại ngữ cho các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ:	
	- Lớp tối đa 40 học viên	1,7 giờ chuẩn
	- Lớp từ 41 - 50 học viên	1,8 giờ chuẩn
	- Lớp từ 51 - 60 học viên	1,9 giờ chuẩn
	- Lớp từ 61 học viên trở lên	2,0 giờ chuẩn
3	Một tiết giảng chuyên đề, giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến cho các lớp đào tạo trình độ tiến sĩ	1,8 giờ chuẩn
4	Một tiết giảng chuyên đề, giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến bằng tiếng nước ngoài đối với môn học không phải là môn ngoại ngữ cho các lớp đào tạo trình độ tiến sĩ	2,0 giờ chuẩn
5	Một tiết hướng dẫn bài tập, thực hành, thí nghiệm, thảo luận, seminar trên lớp cho các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ	0,7 giờ chuẩn
6	Một tiết hướng dẫn bài tập, thực hành, thí nghiệm, thảo luận, seminar trên lớp cho các lớp đào tạo trình độ tiến sĩ	1,0 giờ chuẩn

7	Thi kết thúc học phần (hệ số 1,5):	
	- Ra đề thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành kèm theo đáp án	03 tiết/môn/lớp HP
	- Coi thi (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành)	1,3 tiết/người/suất thi
	- Giám sát thi	01 tiết/buổi thi
	- Chấm thi giữa kỳ	01 tiết/20 bài
	- Chấm bài thi kết thúc học phần (tự luận, trắc nghiệm, thực hành)	01 tiết/10 bài
	- Chấm thi vấn đáp (kể cả học phần thi vấn đáp ngoại ngữ)	01 tiết/5 sinh viên
	- Chấm thi Tiểu luận, Đồ án, Báo cáo	01 tiết/5 sinh viên
8	Chi thù lao cho tập thể cán bộ hướng dẫn (hệ số 1,5):	
	- Hướng dẫn học viên cao học theo định hướng nghiên cứu	40 tiết/1 học viên
	- Hướng dẫn học viên cao học theo định hướng ứng dụng	25 tiết/1 học viên
	- Hướng dẫn NCS	200 tiết/1NCS
9	Chi bảo vệ đề cương và chuyên đề (hệ số 1,5):	
	- Bảo vệ đề cương luận văn thạc sĩ	08 tiết/hội đồng
	- Bảo vệ tổng quan luận án và chuyên đề tiến sĩ	16 tiết/hội đồng
10	Chi cho bảo vệ luận văn cao học (hệ số 1,5)	
a	Chi thù lao đọc luận văn:	
	- Phản biện	07 tiết/LV/phản biện
	- Các thành viên khác	04 tiết/LV/thành viên
b	Bồi dưỡng Hội đồng:	
	- Chủ tịch	2.5 tiết/LV
	- Thư ký	2.0 tiết/LV
	- Phản biện	2.0 tiết/LV/phản biện
	- Ủy viên	1.5 tiết/LV/ủy viên

c	Chi công tác tổ chức bảo vệ luận văn (định mức này chi cho các đơn vị liên quan)	4.5 tiết/LV
11	Chi cho bảo vệ luận án tiến sĩ (hệ số 1,5)	
a	Chi cho việc chuẩn bị bảo vệ luận án	2 triệu/phản biện kín
b	Chi cho đánh giá luận án cấp Bộ môn/Cơ sở:	
	- Phản biện	10 tiết/LA/phản biện
	- Các thành viên khác	05 tiết/LA/thành viên
c	Chi bồi dưỡng hội đồng đánh giá luận án cấp Bộ môn/Cơ sở:	
	- Chủ tịch	3.5 tiết
	- Thư ký	03 tiết
	- Phản biện	03 tiết/LA/phản biện
	- Ủy viên	2.5 tiết/LA/ủy viên
d	Chi bồi dưỡng hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:	
	- Đọc và nhận xét luận án:	
	+ Phản biện	10 tiết/LA/phản biện
	+ Các thành viên khác	07 tiết/LA/phản biện
	- Chi bồi dưỡng hội đồng:	
	+ Chủ tịch	4.5 tiết
	+ Thư ký	4 tiết
	+ Phản biện	04 tiết/người
	+ Ủy viên	03 tiết/người



nhb



PHỤ LỤC IV
HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN KHÁC

Ban hành Quyết định số 1510/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Nội dung công việc	Giờ hành chính (đơn vị: giờ)	Minh chứng
I. Hoạt động chuyên môn ngoài giảng dạy và NCKH			
1	Công tác cố vấn học tập:		
	Lớp chủ nhiệm đạt tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn: từ 90% trở lên.	30/lớp	Ảnh chụp từ số liệu của trang quản lý học tập
	Lớp chủ nhiệm đạt tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn: từ 80% đến dưới 90%.	25/lớp	Ảnh chụp từ số liệu của trang quản lý học tập
2	Tham gia công tác tuyển sinh		
	Cấp Trường (tham gia vào các đoàn quảng bá tuyển sinh của trường, hỗ trợ các buổi tư vấn tuyển sinh của Trường...).	60	Quyết định, bản phân công, hình ảnh thực tế thực hiện nhiệm vụ, ...
	Cấp Khoa.	50	Quyết định, bản phân công, hình ảnh thực tế thực hiện nhiệm vụ, ...
3	Tham gia phát triển chương trình đào tạo; tham gia các hoạt động đánh giá, kiểm định các chương trình đào tạo:		
	Tổ soạn thảo.	100	Quyết định, bản phân công,...
	Thành viên tham gia đánh giá (Hội đồng khoa,...)	50	Quyết định, bản phân công,...
4	Tham gia công tác hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trường, ĐHĐN và Bộ Giáo dục & Đào tạo tổ chức (đối với các hoạt động không tính vào giờ giảng dạy) - (Tham gia với vai trò báo cáo)	50/lượt	Quyết định, bản phân công,...
5	Được huy động làm công tác đột xuất cho các đơn vị trong Trường (thanh tra, khảo thí, đón tân sinh viên...).	30	Quyết định, bản phân công,...
6	Báo cáo ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên do Nhà trường tổ chức (có giáo án/kế hoạch dạy học hoặc đề cương báo cáo).	20/lượt	Quyết định, bản phân công, đề cương báo cáo...

7	Tham gia tổ chức, bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp.	40	Kế hoạch + hình ảnh
8	Trợ lý, thư ký cho các hoạt động của Khoa, Bí thư liên chi (không hưởng phụ cấp chức vụ, không được giảm định mức).	50	Quyết định, bản phân công...
9	Chương trình Ngày hội việc làm.	50/chương trình	Kế hoạch + hình ảnh
10	Hội thi Nghiệp vụ Sư phạm.	50/lượt	Kế hoạch + hình ảnh
11	Quản trị website, fan page cho Khoa.	50/kỳ (năm học)	Quy chế hoạt động của Khoa + hình ảnh
12	Viết đề cương chi tiết cho chương trình đào tạo.	30/đề cương	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
13	Phản biện đề cương chi tiết.	05/đề cương	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
14	Tham gia hướng dẫn các nhóm SV thực hành trong ngày hội trải nghiệm (openday).	50/lượt hướng dẫn	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
15	Tổ chức, thực hiện các chương trình giáo dục cộng đồng thông qua Nghệ thuật.	50/lượt tổ chức	Kế hoạch tổ chức + hình ảnh tổ chức
16	Tham gia xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho Trường.	100/bộ	Quyết định phân công nhiệm vụ
17	Tham gia khóa tập huấn liên quan đến nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.	10-40/ khóa tập huấn	Danh sách, kế hoạch, hình ảnh, giấy chứng nhận
18	Báo cáo rà soát định kỳ chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học.	50/chương trình	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
19	Báo cáo ba công khai chương trình đào tạo trình độ đại học.	30/chương trình	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
20	Tham gia phong trào đoàn thể trong Trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên).	10-40/lượt tham gia	Quyết định của Trường hoặc xác nhận của đoàn thể
21	Tham gia Ban tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học các cấp.	20-50/lượt	Quyết định của Trường hoặc xác nhận của Khoa

22	Thực hiện các sản phẩm truyền thông phục vụ quảng bá cho Khoa, Trường: - Xây dựng Clip (tính theo sản phẩm); - Xây dựng các sản phẩm in ấn (tính theo sản phẩm).	30/sản phẩm 20/sản phẩm	Bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa, Trường + minh chứng sản phẩm
23	Hoạt động ngoại giao, kết nối với các đối tác, đơn vị hợp tác chuyên môn; kết nối mạng lưới đồng nghiệp, phát triển chuyên môn...	10/hoạt động	Kế hoạch, hình ảnh...
24	Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động hỗ trợ SV ngoài hoạt động học thuật (tổ chức các buổi phổ biến kiến thức; các lớp bồi trợ kiến thức như ngoại ngữ, kỹ năng mềm; các sự kiện có tính chất hướng nghiệp; các sự kiện kết nối SV như câu lạc bộ/hội nhóm cựu SV...	10-20 /hoạt động	Kế hoạch, hình ảnh hoạt động
25	Kiểm tra, đối chiếu, dò điểm theo sự điều động của Khoa, Trường.	50/lượt (kỳ học)	Kế hoạch, quyết định điều động, bảng phân công nhiệm vụ có xác nhận của Khoa
26	Được điều động tham gia các kỳ thi cấp quốc gia.	50/lượt	Giấy điều động
27	Kết nối học bổng cho sinh viên từ các đơn vị, đoàn thể, cá nhân ngoài Trường.	10/sinh viên	Danh sách, xác nhận của đơn vị, đoàn thể...
28	Các nhiệm vụ khác do đơn vị đề xuất và Hiệu trưởng quyết định số giờ.		

II. Hoạt động phục vụ cộng đồng

1	Việc công nhận về trình độ chất lượng chuyên môn bởi cộng đồng hay giới chuyên môn. - Những đóng góp vào các hội đồng công - Những việc tư vấn cho các cơ quan Chính phủ và Phi Chính phủ. -Việc bổ nhiệm như là giám khảo bên ngoài/người đánh giá/người cố vấn. - Các vị trí có trách nhiệm trong các cơ quan chuyên môn.	30/lượt	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...
2	Tham gia tư vấn, hỗ trợ cho các tổ chức CTXH, tổ chức xã hội nghề nghiệp được phép hoạt động.	30	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...
3	Sự tham gia vào việc thiết lập quan hệ giữa các trường/dịch vụ cộng đồng cho các trường, tham dự vào các hoạt động phát triển/tư vấn của Trường.	30	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...

4	Tham gia các hoạt động tình nguyện như: đóng góp vào các quỹ tình thương của địa phương, nâng cao dân trí, mùa hè xanh, bảo vệ môi trường...	50	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...
5	Tham gia chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp địa phương.	40/lượt	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...
6	Tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về các lĩnh vực liên quan đến chuyên môn (ngoài Trường).	40/lượt	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...
7	Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp, công tác tư vấn, hướng nghiệp, việc làm, đào tạo kỹ năng, hỗ trợ người học khởi nghiệp...	30	Quyết định, bản phân công, báo cáo, hình ảnh...